

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Răng Hàm Mặt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế năm 2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Răng Hàm Mặt.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Vật tư - Thiết bị y tế: DS. Nguyễn Ngọc Thạch Thảo
 - Số điện thoại: 0933 079 139
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Gồm bảng chính và file mềm.
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế; Bệnh viện Răng Hàm Mặt; 263-265 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Nhận qua email: *vatturhm@gmail.com*
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17 tháng 11 năm 2025 đến trước 17:00 ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2025.

- Nhà thầu có thể chào 1 sản phẩm hoặc toàn bộ tùy vào năng lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị: **Đính kèm danh mục (phụ lục 1)**
- Mẫu bảng báo giá: **Đính kèm theo mẫu (phụ lục 2)**
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt, 263-265 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: 120 ngày.
- Các thông tin khác.

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế năm 2025; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển,

cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC - 

ThS. BSCKII. Nguyễn Đức Minh

DANH MỤC HÀNG HÓA (PHỤ LỤC 1)

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: 1592/BVRHM-VTTBYT ngày 17 tháng 11 năm 2025)

I. Yêu cầu chung:

- Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng;
- Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu;
- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất;
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu/ đơn vị được ủy quyền/ hãng có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ;
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh + Việt), Tài liệu bảo trì (Anh hoặc Việt) ;
- Có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ khi giao hàng;
- Có cam kết khi bàn giao máy sẽ cung cấp chứng chỉ chất lượng - CQ và chứng chỉ xuất xứ CO (đối với thiết bị nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với thiết bị sản xuất tại Việt Nam);
- Lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng thiết bị đơn vị sử dụng máy.

II. Danh mục hàng hoá:

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
1	Máy lấy dấu kỹ thuật số trong miệng (tích hợp chương trình chỉnh nha)	I. Yêu cầu cung cấp 1. Máy scan cầm tay : 01 cái 2. Máy tính bảng tích hợp màn hình cảm ứng : 01 cái 3. Phần mềm vận hành : 01 phần mềm 4. Thiết bị hỗ trợ di chuyển : 01 cái 5. Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ II. Thông số kỹ thuật 1. Máy scan cầm tay - Có các tính năng giúp việc quét được thuận tiện hơn: • Cho phép rê, đồng thời cho phép thực hiện quét ở mức 0mm • Không cần hiệu chuẩn hiện trường • Phát hiện nước bọt trong khi quét. • Giao thức quét linh hoạt, có thể bắt đầu từ bất kỳ vị trí nào và tự động ghép nối các phân khu chưa hoàn thiện • Độ chính xác: Sai số tuyệt đối trung bình của phép đo: $\leq 0,25\%$, Độ lệch chuẩn tuyệt đối của phép đo: $\leq 0,25\%$. • Tốc độ quét nhanh, có thể quét xong toàn bộ miệng trong vòng 2 phút. - Công nghệ quét hỗ trợ phát hiện sâu răng, ngà răng và không được có bức xạ có hại - Kích thước cây quét: D x R x S: $\leq 25 \times 4.5 \times 4$ cm, Khối lượng: ≤ 0.3 kg	01	Cái

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		2. Máy tính bảng tích hợp màn hình cảm ứng - Hỗ trợ giá lắp tiêu chuẩn - Màn hình điều khiển cảm ứng $\geq 15,6''$, Full HD - Cấu hình tối thiểu: • CPU: Core i7 thế hệ 9 (hoặc hơn) • RAM: ≥ 16 GB • Lưu trữ: $\geq$ SSD 256GB - Tích hợp cổng USB loại A và C - Hỗ trợ kết nối Internet mạng không dây (2,4GHz và 5GHz) - Có thể tháo rời, sử dụng pin sạc có thời lượng ≥ 10 phút quét liên tục 3. Phần mềm vận hành - Có tính năng thực hành quét để phục vụ việc đào tạo, bao gồm tất cả quy trình quét và ca mẫu. - Hỗ trợ các quy trình: • Niềng răng trong suốt và hàm duy trì • Phục hình (bao gồm mào răng, cầu răng, dán sứ veneer, trám răng inlay, onlay và phục hồi dựa trên cây ghép). • Lập kế hoạch cấy ghép Implant. • Lập kế hoạch chế tạo một phần hoặc toàn bộ hàm giả • Dụng cụ: nẹp răng vào ban đêm, máng nhai - Có thể so sánh các lần quét khác nhau, theo dõi tiến trình điều trị - Xem được độ tiếp xúc và khoảng hở khớp cắn - Có chức năng mô phỏng kết quả điều trị và mô phỏng nụ cười tiềm năng trong tương lai và tạo báo cáo bản quét. - Tính năng lập kế hoạch dịch chuyển của răng để đưa ra quyết định điều trị - Hỗ trợ thiết kế mào răng, cầu răng và mẫu hàm - Lưu trữ dữ liệu đám mây - Xuất file định dạng: STL/PLY tương thích với các máy in 3D		
2	Máy lấy dấu kỹ thuật số trong miệng	I. Yêu cầu cung cấp 1. Máy quét lấy dấu kỹ thuật số trong miệng : 01 cái 2. Giá đỡ : 01 cái 3. Bộ hiệu chuẩn : 01 cái 4. Cáp tín hiệu cho bộ hiệu chuẩn : 01 cái 5. Đầu quét : ≥ 06 cái 6. Phần mềm : 01 phần mềm 7. Máy tính xách tay : 01 cái 8. Xe đẩy : 01 cái 9. Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ	07	Cái

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		II. Thông số kỹ thuật Máy quét lấy dấu kỹ thuật số trong miệng - Công nghệ quang trắc trong miệng (quét trong miệng và chụp ảnh quang trắc) - Nguồn điện cấp từ máy tính qua cổng USB Type-C - Hiệu suất quét vượt trội - Dữ liệu có độ phân giải cao - Chức năng chống mờ gương - Trọng lượng: ≤ 200 g - Độ sâu quét: ≥ 22 mm - Độ chính xác: $\leq 5\mu\text{m}$ - Kích thước cửa sổ quét: $\geq 19 \times 14$ mm - Vật liệu vỏ máy: Hợp kim nhôm, có khả năng chịu lực cao Giá đỡ - Khi đặt máy quét, tự động kích hoạt chế độ chờ - Khi đặt máy quét, tự động kích hoạt chế độ ngủ Bộ hiệu chuẩn - Dùng để hiệu chuẩn máy quét Cáp tín hiệu cho bộ hiệu chuẩn - Chuẩn USB 3.0 trở lên - Độ dài: $\geq 1,5$ m Đầu quét - Đầu quét có kích thước đa dạng - Hấp tiệt trùng: $121-134^\circ\text{C}$ Phần mềm - Ứng dụng đa dạng: Phục hình, implant, chỉnh nha, nha khoa tổng quát - Công nghệ AI xử lý dữ liệu thông minh - Có chức năng chụp ảnh - Có chức năng xem trước dữ liệu 3D - Định dạng dữ liệu: STL, OBJ, PLY - Hệ thống lưu trữ đám mây - Tương thích trực tiếp với phần mềm: Exocad - Công cụ xử lý dữ liệu: chỉnh sửa, bật tắt màu, loại bỏ dữ liệu thừa - Công cụ hỗ trợ: kiểm tra vùng lẹm, phân tích khớp cắn, tự động đánh dấu đường hoàn tất Máy tính xách tay - CPU: $\geq \text{i7-13000}$ - RAM: $\geq 32\text{GB}$ - Ổ đĩa cứng: $\geq \text{SSD } 2\text{TB}$ - Card đồ họa: $\geq \text{NVIDIA RTX } 4070 \text{ GDDR6}$ - Màn hình: ≥ 15 inch (độ phân giải 1920×1080)		

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		- Cổng giao tiếp: ≥ 01 cổng USB Type-C - Trọng lượng: ≤ 03 kg		
3	Máy đo chiều dài ống tuỷ răng (Máy định vị chóp)	I. Yêu cầu cung cấp - Máy chính : 01 cái - Dây đo tiêu chuẩn EC : 01 cái - Móc môi (Ngọc má) : 05 cái - Móc trám (Kẹp file) : 03 cái - Bộ Test plug : 01 bộ - Pin tiêu chuẩn DC (1,5V - AA) : 03 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ II. Thông số kỹ thuật - Giúp đo chính xác được chóp và không bị quá chóp - Nguồn điện 3.7 V - Màn hình LCD màu - Kích thước $\leq$ Dài 105 mm x Rộng 105 mm x Cao 105 mm - Trọng lượng ≤ 400 g - Định vị chính xác trong mọi môi trường: kể cả tuỷ ướt, có máu dịch hay tuỷ còn sống,... - Có âm thanh cảnh báo khi tới gần vùng chóp - Chế độ tự động tắt ≤ 05 phút	19	Cái
4	Máy kích thích tuỷ răng (Máy thử tuỷ răng)	I. Yêu cầu cung cấp - Máy chính : 01 cái - Đầu dò ngắn : 01 cái - Đầu dò dài : 01 cái - Đầu dò phía môi : 01 cái - Đầu dò phía má : 01 cái - Dây dẫn : 01 cái - Móc môi : 01 cái - Pin 9V : 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ II. Thông số kỹ thuật - Máy kiểm tra sự sống tuỷ là thiết bị chẩn đoán nha khoa cầm tay, có khả năng xác định dây thần kinh răng còn sống bằng cách kích thích nó bằng dòng điện yếu. - Bảo vệ chống điện: Loại BF - Bảo vệ chống lại sự xâm nhập của chất lỏng: IPX0 (thông thường) - Chế độ hoạt động của thiết bị: liên tục - Điều kiện hoạt động: 15-40°C. Độ ẩm tương đối 10-80% (không ngưng tụ) - Điều kiện vận chuyển và lưu trữ: 10-40°C. Độ ẩm tương đối 10-80% (không ngưng tụ)	09	Cái

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		– Đầu ra của máy kích thích: Điện áp đầu ra tại điện cực có thể được mô tả như các gói điện áp xung rời rạc tăng dần về biên độ khi số đếm hiển thị tăng lên. – Biên độ thành phần AC tối đa: $500V \pm 5\%$ – Không chứa thành phần DC – Dòng điện đầu ra cực đại: $250 \mu A \pm 5\%$ – Tăng điện áp trung bình: $7V \pm 5\%$ – Thời lượng xung: + Cao (3 vạch): $60.5ms \pm 5\%$ + Trung bình (2 vạch): $100ms \pm 5\%$ + Thấp (1 vạch): $124ms \pm 5\%$ – Chu kỳ lặp lại xung: + Cao (3 vạch): $60.5ms \pm 5\%$ + Trung bình (2 vạch): $100ms \pm 5\%$ + Thấp (1 vạch): $124ms \pm 5\%$		
5	Máy lên nhiệt nha khoa	I. Yêu cầu cung cấp 1. Máy lên : 01 cái 2. Súng bơm : 01 cái 3. Bộ sạc : 01 bộ 4. Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ II. Thông số kỹ thuật – Thiết bị không dây, pin có thể tháo rời – Thiết bị bảo trì dễ dàng, kháng hoá chất 1. Máy lên – Trọng lượng $\leq 100g$ bao gồm cả pin – Điện áp hoạt động: 3.7V – Nhiệt độ: 180-230 độ C – Chế độ tự động tắt ≤ 5 phút – Thời gian hoạt động liên tục ≥ 1 giờ – Vòng kích hoạt nhiệt xoay 360 độ giúp thao tác dễ dàng cả hai hàm – Hệ thống nhiệt an toàn, giữ nhiệt trong thời gian ≤ 4 giây để tránh ảnh hưởng tới bệnh nhân – Dùng để nhồi từng lượng GP (Down-packing) đã được làm nóng vào ống tủy 2. Súng bơm – Trọng lượng $\leq 180g$ bao gồm cả pin – Điện áp hoạt động: 3.7V – Nhiệt độ: 160-200 độ C – Chế độ tự động tắt ≤ 5 phút – Đầu kim hoạt động bền bỉ – Hệ thống kim bơm xoay 360 độ	07	Cái

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		– Thời gian hoạt động liên tục ≥ 1 giờ – Hộp đựng GP có thể tái sử dụng và khử trùng – Hiệu suất làm nóng vượt trội, có thể tới 200 độ C trong thời gian ≤ 40 giây – Dùng để bơm GP (Injecting) đã được làm nóng vào ống tủy		
6	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu	I. Yêu cầu cung cấp 1. Nhíp thắt chỉ vi phẫu cong ngắn thân đẹp: 02 cây 2. Nhíp thắt chỉ vi phẫu thân đẹp: 04 cây 3. Kéo phẫu thuật vi phẫu: 02 cây 4. Kéo vi phẫu đầu cong: 02 cây 5. Kim mang kim vi phẫu, đầu cong, có ngàm: 02 cây 6. Kim mang kim vi phẫu, không khóa, đầu cong ngàm trơn: 02 cây 7. Kẹp Bulldog mạch máu đơn ACLAND thẳng dài 11mm : 04 cây 8. Kẹp Bulldog mạch máu đơn ACLAND thẳng dài 14mm : 04 cây 9. Kẹp Bulldog mạch máu đôi ACLAND thẳng dài 11mm : 04 cây 10. Kẹp Bulldog mạch máu đôi ACLAND thẳng dài 14mm : 04 cây II. Thông số kỹ thuật 1. Nhíp thắt chỉ vi phẫu cong ngắn thân đẹp dài 135mm $\pm 2\%$, đầu nhíp cong rộng 0,3mm 2. Nhíp thắt chỉ vi phẫu thân đẹp dài 185mm $\pm 2\%$, đầu nhíp thẳng rộng 0,3 $\pm 2\%$mm 3. Kéo phẫu thuật vi phẫu dài 145mm $\pm 2\%$, thân tròn lưỡi kéo nhọn thẳng 4. Kéo vi phẫu đầu cong dài 145mm $\pm 2\%$, thân tròn, lưỡi kéo nhọn cong chiều dài lưỡi kéo 4mm $\pm 2\%$ mm 5. Kim mang kim vi phẫu, đầu cong, có ngàm, đầu 0,4mm $\pm 2\%$ không khóa, thân tròn, dài 150mm $\pm 2\%$, dùng chỉ phẫu thuật 7.0-8.0 6. Kim mang kim vi phẫu, không khóa, đầu cong ngàm trơn đầu 0.4mm $\pm 2\%$, thân tròn đường kính tay cầm 8mm, chiều dài toàn bộ kèm 150mm $\pm 2\%$, dùng chỉ phẫu thuật 9.0 -10.0 7. Kẹp Bulldog mạch máu đơn ACLAND thẳng dài 11mm $\pm 2\%$, kích thước ngàm 0.6-1.5mm 8. Kẹp Bulldog mạch máu đơn ACLAND thẳng dài 14mm $\pm 2\%$, kích thước ngàm 0.6-1.5mm	01	Bộ

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		9. Kẹp Bulldog mạch máu đôi ACLAND thẳng dài 11mm $\pm$ 2%, kích thước ngàm 1-2mm 10. Kẹp Bulldog mạch máu đôi ACLAND thẳng dài 14mm $\pm$ 2%, kích thước ngàm 1-2mm		
7	Bộ kính đèn vi phẫu	1. Bộ đèn đội đầu vi phẫu kết hợp với kính lúp độ phóng đại cố định, khả năng phóng đại $\geq 5x$/ chiều dài làm việc 300-400mm (có thể điều chỉnh khoảng cách 2 đồng tử và độ gấp góc của kính lúp) : 01 bộ a. Cấu hình - Đầu đèn kết hợp với kính lúp trên băng đội đầu: 01 cái - Pin: 01 cái - Sạc pin: 01 cái - Cáp nối: 01 cái - Nguồn điện hoạt động: 100 - 240V ~ / 50 - 60 Hz - Điều kiện môi trường hoạt động: Nhiệt độ hoạt động tối đa ≥ 30 độ C; Độ ẩm hoạt động tối đa $\geq 75\%$ b. Chỉ tiêu kỹ thuật ❖ Đèn đội đầu - Sử dụng công nghệ đèn LED. - Cường độ sáng ≥ 80.000 Lux - Nhiệt độ màu ≥ 5.500 Kelvin - Tuổi thọ của bóng đèn LED ≥ 50.000 giờ - Điều chỉnh cường độ sáng liên tục từ 0% đến 100% hạn chế phản xạ. - Công nghệ pin Li-ion với thời gian làm việc liên tục là ≥ 6 giờ. - Sạc nhanh ≤ 2 giờ, có thể vừa sử dụng vừa sạc. - Công suất tiêu thụ: ≤ 5 W - Chỉ số hoàn màu (CRI) ≥ 90 ❖ Kính lúp - Kính lúp với độ phóng đại $\geq 5x$ / chiều dài làm việc 300-400mm - Vùng quan sát ≥ 40 mm và độ sâu quan sát ≥ 30 mm. - Thiết kế chống nước với khối lượng nhẹ ≤ 85 g - Hệ thấu kính quang học tiêu sắc cho hình ảnh sắc nét. - Điều chỉnh độc lập giữa thấu kính trái và phải. 2. Bộ đèn đội đầu vi phẫu kết hợp với kính lúp, độ phóng đại kính cố định, khả năng phóng đại trong khoảng 3.0x - 5.0x/ chiều dài làm việc 350mm - 450mm (có thể điều chỉnh khoảng cách 2 đồng tử và độ gấp góc của kính lúp) : 01 bộ a. Cấu hình - Đầu đèn kết hợp với kính lúp trên băng đội đầu: 01 cái - Pin gắn thắt lưng: 01 cái - Biến thể sạc pin: 01 cái - Cáp nối: 01 cái - Nguồn điện hoạt động: 100 - 240V ~ / 50 - 60 Hz - Điều kiện môi trường hoạt động: Nhiệt độ hoạt động tối đa ≥ 30 độ C; Độ ẩm hoạt động tối đa $\geq 75\%$	01	Bộ

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		b. Chỉ tiêu kỹ thuật ❖ Đèn đội đầu - Sử dụng công nghệ đèn LED. - Cường độ sáng ≥ 80.000 Lux - Nhiệt độ màu ≥ 5.500 Kelvin - Tuổi thọ của bóng đèn LED ≥ 50.000 giờ - Điều chỉnh cường độ sáng liên tục từ 0% đến 100% hạn chế phản xạ. - Công nghệ pin Li-ion với thời gian làm việc liên tục là ≥ 6 giờ. - Sạc nhanh ≤ 2 giờ, có thể vừa sử dụng vừa sạc. - Công suất tiêu thụ: ≤ 5 W - Chỉ số hoàn màu (CRI) ≥ 90 ❖ Kính lúp - Kính lúp với độ phóng đại kính cố định, khả năng phóng đại trong khoảng 3.0x - 5.0x/ chiều dài làm việc 350mm - 450mm: 01 bộ - Vùng quan sát ≥ 65mm và độ sâu quan sát ≥ 60mm. - Thiết kế chống nước với khối lượng nhẹ ≤ 85g - Hệ thấu kính quang học tiêu sắc cho hình ảnh sắc nét. - Điều chỉnh độc lập giữa thấu kính trái và phải.		
8	Máy nội nha (máy điều trị tuỷ răng)	I. YÊU CẦU CẤU HÌNH - Máy chính : 02 cái. + Máy dũa ống tuỷ răng: 01 Cái + Máy định vị chóp ống tuỷ: 01 Cái - Tay khoan điều trị tuỷ răng (nội nha): 01 cái. - Đầu cao su bọc tay khoan: 02 cái. - Dây và đuôi motor: 01 cái. - Bàn đạp điều khiển: 01 cái. - Bộ chuyển đổi nguồn điện: 01 bộ. - Giá đỡ tay khoan: 01 Cái. - Bộ sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ. - Bộ dây đo chiều dài ống tuỷ răng: 01 bộ. - Kẹp trám: 02 Cái - Móc môi: 02 Cái II. YÊU CẦU KỸ THUẬT 1. Tính năng kỹ thuật 1.1 Máy dũa ống tuỷ răng (điều trị nội nha). - Motor máy chuyển động theo 02 qui tắc tùy vào sử dụng. + Quay ngược chiều kim đồng hồ, sau đó quay thuận kim đồng hồ cho đến khi tới đỉnh chóp răng. - Quay chuyển động liên tục. 1.2 Máy đo chiều dài ống tuỷ răng (Định vị chóp răng) - Đo chiều dài có thể sử dụng trong 2 cách: + Sử dụng kết hợp móc môi với tay khoan khi điều trị - Sử dụng bộ định vị riêng bao gồm kẹp file và móc môi - Sau khi mở và định vị chóp ống tuỷ, chỉ cần 1 thăm duy nhất cho việc điều trị, giúp giảm thời gian làm việc.	17	Bộ

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đvt
		- Có phát âm cảnh cáo khi quá lực. - Tự dừng lại khi tới chóp răng. 2. Thông số kỹ thuật : - Kích thước máy $\geq 209 \times 89 \times 93$ mm - Số chương trình ≥ 9 - Dung lượng Pin của máy điều trị nội tuỷ tối đa: 800mAh/ 12.0V. - Thời gian sạc Pin của máy điều trị nội tuỷ tối đa: 5 giờ. - Độ dài dây đo chiều dài ống tủy tối đa 1,8m. - Lực của máy trong chế độ quay tròn: 20-500gcm - Số vòng quay của máy trong chế độ quay tròn: 1,500 – 6,000 vòng/phút - Tốc độ quay tay khoan: 6:1		
9	Đầu tip hệ thống lấy cao răng (Cây Insert 25k)	- Đầu cạo vôi thiết kế mỏng - Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương - Có thể hấp tiệt trùng và sử dụng nhiều lần. - Tần số hoạt động: 25KHz$\pm$5% - Công suất hoạt động ở chế độ thường: 10W~30W$\pm$10% - Áp lực nước cung cấp: 25~60PSIG (172~414Kpa)	350	Cái

BÁO GIÁ**Kính gửi: Bệnh viện Răng Hàm Mặt.**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 1392/BVRHM-VTTBYT ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Răng Hàm Mặt, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

(Gửi kèm File Excel sản phẩm vào mail: vatturhm@gmail.com)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

– Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

– Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

– Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))